



Global Knowledge. Local Expertise

Phụ lục số 28

Nội dung Báo cáo hoạt động quản lý quỹ mở của Công ty quản lý quỹ
(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

31.12.2015

1. Thông tin về quỹ

- a) Tên của Quỹ/ loại hình Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF)/ QUỸ MỞ**
- b) Mục tiêu đầu tư của Quỹ: **Tổng lợi nhuận (tăng trưởng vốn cộng thu nhập) bằng cách đầu tư vào cổ phiếu và các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt**
- c) Thời hạn hoạt động của Quỹ (nếu có): **Không giới hạn**
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): **50% VNIndex +- 50% Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm**
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận: **Công ty quản lý quỹ đề xuất dựa trên báo cáo kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được đại hội nhà đầu tư thông qua.**
- f) Số lượng đơn vị Quỹ đang lưu hành: **6.998.786,28**
- g) Nội dung thay đổi trong Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: **Trong kỳ Điều Lệ Quỹ không có thay đổi nào.**
- h) Nội dung Nghị Quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: **Nội dung Nghị Quyết Đại hội nhà đầu tư đã được trình bày trong Đại Hội**
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: **Quỹ đã tuân thủ theo các nội dung quy định tại điều 45 thông tư 183/2011/TT-BTC về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.**

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ

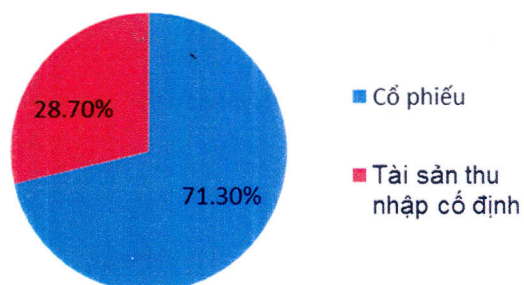
- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ, cụ thể:
 - Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản (cổ phiếu/trái phiếu/tiền...) tại thời điểm 31/12/2015:

Head Office Vietcombank Tower, 15 th Floor, 198 Tran Quang Khai St., Hoan Kiem Dist, Hanoi, Vietnam T. (84-4) 3936 4540 • F. (84-4) 3936 4542	Ho Chi Minh Office Centec Tower, 14 th Floor, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC, Vietnam T. (84-8) 3827 0750 • F. (84-8) 3827 0751
--	---

www.vcbf.com

Cổ phiếu: 71,30%

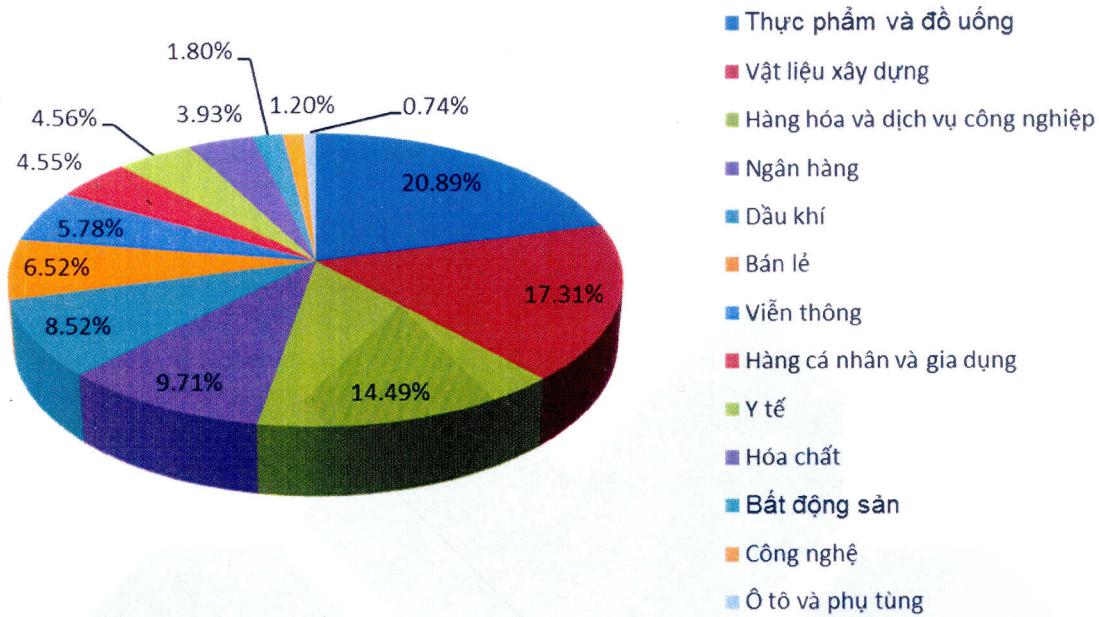
Tài sản thu nhập cố định: 28,70%



- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực tại ngày 31/12/2015 (hiện tại Quỹ mới đầu tư vào cổ phiếu niêm yết)

Thực phẩm và đồ uống	20.89%
Vật liệu xây dựng	17.31%
Hàng hóa và dịch vụ công nghiệp	14.49%
Ngân hàng	9.71%
Dầu khí	8.52%
Bán lẻ	6.52%
Viễn thông	5.78%
Hàng cá nhân và gia dụng	4.55%
Y tế	4.56%
Hóa chất	3.93%
Bất động sản	1.80%
Công nghệ	1.20%
Ô tô và phụ tùng	0.74%





- Giá trị tài sản ròng của Quỹ: **VNĐ 91.403.643.028**
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ: **VNĐ 13.059,92**
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: **6.998.786,28 Chứng Chỉ Quỹ**
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/ thấp nhất trong năm:

Cao nhất: VNĐ 13.147,94 (ngày 18/11/2015)

Thấp nhất: VNĐ 10.880,58 (ngày 20/05/2015)

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập):

Tổng thu nhập của quỹ 2015: VNĐ 17.010.684.975, trong đó

- + Thu nhập từ lãi tiền gửi: VNĐ 1.501.836.309
- + Thu nhập từ cổ tức: VNĐ 2.598.264.000
- + Thu nhập từ bán chứng khoán: VNĐ 4.875.455.772
- + Thu nhập từ chênh lệch tăng giá chứng khoán: VNĐ 7.976.958.528
- + Thu nhập khác: VNĐ 58.170.366

Tổng chi phí của quỹ: VNĐ 2.391.032.901

Lợi nhuận của quỹ: VNĐ 14.619.652.074

06 -
 CÔNG
 LIÊN D
 N LÝ QU
 CHỨNG
 IETCOI
 KIỂM

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: **Quỹ không phân phối lợi nhuận trong năm 2015**

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

Tỷ lệ chi phí cuối quý III/2015: 2,92%

Tỷ lệ chi phí cuối quý IV/2015: 2,90%

Tỷ lệ chi phí năm 2015: 2,94%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý III/2015: 22,71 %

Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý IV/2015: 22,53%

Tốc độ vòng quay danh mục năm 2015: 17,37%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- (i) trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm): **19,34%**
- (ii) trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 3 năm): **19,34%**
- (iii) trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 5 năm): **Không có.**

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: **phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá lập bởi Công ty quản lý quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra rà soát bởi Ngân hàng giám sát Deutsche Bank**

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: **giá chứng khoán được Reuter's cung cấp**

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ:

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: **Không có.**

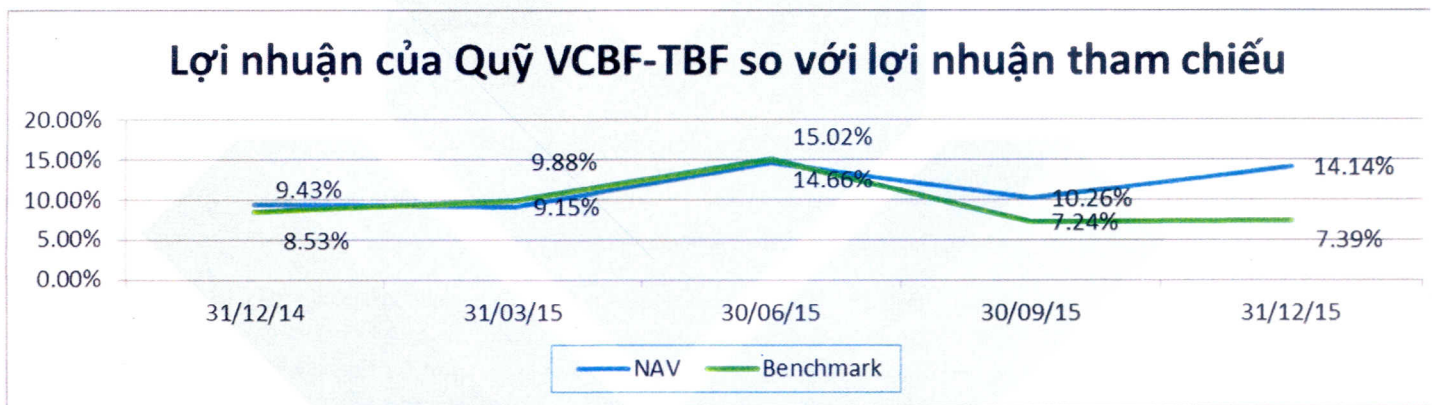
b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư:

Năm 2015, lợi nhuận của Quỹ đã vượt lợi nhuận tham chiếu, đạt được mục đích đầu tư.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):

L. C
TY
DANH
Y ĐẦU
HOÀN
BANK
TP. H

Ngày	Lợi nhuận của quỹ VCBF-TBF	Lợi nhuận tham chiếu
31/12/14	9.43%	8.53%
31/03/15	9.15%	9.88%
30/06/15	14.66%	15.02%
30/09/15	10.26%	7.24%
31/12/15	14.14%	7.39%



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): **không có**

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ: **Chiến thuật và chiến lược đầu tư trong kỳ theo sát chiến lược và chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, đó là đầu tư vào một danh mục đa dạng thông qua quá trình định giá giá trị của công ty.**

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: **Không có**

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: **Trong năm 2015, quỹ không chia lợi nhuận**

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá đầu tiên 26/12/2013: VNĐ 9.998,88
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá 31/12/2014: VNĐ 10.943,38 tăng 9,45%
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá 31/12/2015: VNĐ 13.059,92 tăng 19,34% so với đầu năm

L. D
 TY
 DANH
 Y ĐẦU
 HOÁN
 IBANK
 - TP. H

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)....:

Lợi suất của trái phiếu trong năm 2015 giảm nhẹ. Tại thời điểm đầu năm 2015, lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm là 7.18%, cuối năm 2015 lợi suất giảm còn 7.12%

VNindex tăng 6,12% từ 545.63 vào đầu năm 2015 đến 579.03 vào ngày 31/12/2015

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): **Không có.**

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: **Không có.**

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): **Không có.**

m) Các thông tin khác (nếu có): **Không có.**

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát: nội dung như trình bày trong báo cáo giám sát của Ngân Hàng Deutsche Chi nhánh Hồ Chí Minh

Thời gian giám sát hoạt động Quỹ: từ 01/01/2015 đến 31/12/2015

Trong báo cáo này, Ngân hàng Giám sát đưa ra ý kiến về tính tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Quản lý Quỹ trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu tư Cân Bằng Chiến lược VCBF (VCBF-TBF). Báo cáo này được thực hiện theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 28 – Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC Hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở.

I. Tính tuân thủ:

Trong năm 2015, Công ty Quản lý Quỹ VCBF đã tuân thủ theo các nội dung quy định tại điều 45 Thông tư 183 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.

Tính đến ngày 31/12/2015, việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Trong năm 2015, việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

Trong năm 2015, việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

II. Các vấn đề khác:

Trong năm 2015, Theo Biên bản họp Ban đại diện Quỹ do Công ty quản lý quỹ gửi cho chúng tôi, hoạt động của Quỹ tuân thủ quy định tại điều 29 Điều lệ Quỹ - Quy định về họp Ban đại diện; Ban Đại diện Quỹ có tổ chức cuộc họp trong năm cụ thể như sau:

-Cuộc họp Quý 1 tổ chức vào ngày 18/03/2015 với sự tham dự của 2 thành viên Ban Đại diện Quỹ, tỷ lệ 66.67%

-Cuộc họp Quý 2 tổ chức vào ngày 24/06/2015 với sự tham dự của 3 thành viên Ban Đại diện Quỹ, tỷ lệ 100%

-Cuộc họp Quý 3 tổ chức vào ngày 17/09/2015 với sự tham dự của 3 thành viên Ban Đại diện Quỹ, tỷ lệ 100%

ĐƠN
ÊN D
LÝ Q
ỨNG I
TCOA
VIỆM

-Cuộc họp Quý 4 tổ chức vào ngày 16/12/2015 với sự tham dự của 2 thành viên Ban Đại diện Quỹ, tỷ lệ 66.67%

Ngân hàng giám sát không có đại diện tham dự vào các cuộc họp này.

Một số vấn đề trọng điểm được thông qua tại các kỳ họp trong năm như sau:

-Ủy quyền Chủ tịch ký báo cáo của Ban đại diện Quỹ cho cả hai Quỹ là VCBF-TBF và VCBF-BCF để trình Đại hội nhà đầu tư (kỳ họp quý 1)

-Đề xuất tăng mức thù lao của các thành viên độc lập của Ban đại diện Quỹ từ 40 triệu đồng lên 60 triệu đồng/năm hiệu lực từ 01/07/2015 (kỳ họp quý 2)

-Thông qua việc chỉ định Công ty kiểm toán E&Y là công ty kiểm toán cho Quỹ (kỳ họp quý 2)

-Thông qua lịch họp ban đại diện trong năm 2016

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền) như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng...với nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ: Ngân hàng Deutsche Bank nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, xác định giá trị tài sản ròng, đại lý chuyển nhượng.

- Chi phí trả cho dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng: VNĐ 115.459.552 chiếm 4,91% tổng chi phí hoạt động.
- Chi phí trả cho dịch vụ chuyển nhượng: VNĐ 142.365.305 chiếm 6,06% tổng chi phí hoạt động.
- Chi phí trả cho dịch vụ ngân hàng lưu ký: VNĐ 292.185.707 chiếm 12,44% tổng chi phí hoạt động.
- Chi phí trả cho dịch vụ ngân hàng giám sát: VNĐ 277.159.580 chiếm 11,80% tổng chi phí hoạt động.

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Không có.

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty quản lý quỹ). **Tổng chi phí trả cho Deutsche Bank cho dịch vụ ủy quyền là VNĐ 827.170.144**

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa...của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: **Quỹ bắt đầu hoạt động từ tháng 9 năm 2014, trong quá trình hoạt động của Quỹ cho đến nay, bên nhận ủy quyền là Ngân hàng Deutsche Bank AG, chi nhánh Hồ Chí Minh đã đảm bảo các hoạt động trong giới hạn của ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư. Vào cuối tháng 10/2015, VCBF đã tiến hành đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của Ngân hàng Deutsche Bank thông qua quy trình thẩm định được soạn thảo bởi VCBF. Dựa trên phần trả lời của bên nhận ủy quyền và hoạt động cung cấp dịch vụ thực tiễn, Ngân hàng Deutsche Bank AG, chi nhánh Hồ Chí Minh đã thực hiện**

xuyên suốt dịch vụ được ủy quyền theo đúng hợp đồng với giới hạn cho phép, không có bất cập nào từ hoạt động ủy quyền này trong năm 2015.

Công ty Liên doanh Quản Lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Vietcombank



Avinash Deepak Satwalekar

Tổng Giám Đốc

